TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/DS-ST Ngày: 04-4-2023 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Lê Thị Kiều Hương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-KDTM ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường T C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hữu Ph. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đức Linh. (Theo Quyết định số 389/QĐ-NHNo-PC ngày 23/3/2021 và quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019)

Người được ủy quyền lại: Ông Lại Mạnh H. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch Võ Xu. (Theo giấy ủy quyền đề ngày 24/10/2022).

Địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1928.

- Những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1974;

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 251, đường ĐT 766, thôn 8, xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; vắng mặt bị đơn và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/3/2021, Ngân hàng A– Chi nhánh Đức Linh – Phòng giao dịch Võ Xu có ký hợp đồng tín dụng cho hộ ông Trần Văn D vay vốn để dùng vào mục đích mua bán nhỏ.

Số tiền vay là 120.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay: 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Theo hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-2-21-2670

Hạn trả ngày 29/3/2022

Trong quá trình vay hộ ông Trần Văn D có thanh toán được tiền lãi vào các ngày 28/6/2021, 28/9/2021 với tổng số tiền lãi đã trả đến ngày 30/9/2021 là 5.272.768 đồng.

Đến ngày 24/10/2022, tuy khoản vay của hộ ông Trần Văn D bị quá hạn trả theo thời hạn hợp đồng tín dụng nhưng ông D chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng A yêu cầu ông Trần Văn D phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 24/10/2022 là 135.261.266 đồng. Ngoài ra, ông Trần Văn D còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 25/10/2022 cho đến khi trả hết nợ vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã được thông báo hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng các đương sự này không có văn bản thể hiện ý kiến về nội Dng vụ án.

Tại phiên toà:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn khẳng định hình thức vay vốn của bị đơn là vay tín chấp, bị đơn không có giấy phép hộ kinh doanh và xác định hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự thông thường; đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 4/4/2023 là 22.333.687 đồng. Ngoài ra, còn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết vào ngày 29/3/2022.

Bị đơn và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã được thông báo hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng các đương sự này không có văn bản thể hiện ý kiến về nội Dng vụ án.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền L nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là quan hệ tranh chấp về dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn khẳng định hình thức vay vốn của bị đơn là vay tín chấp, bị đơn không có giấy phép hộ kinh doanh và xác định hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự thông thường; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về dân sự.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn; bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Mp, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Do đó, căn cứ các Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng ân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về chứng cứ: Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 tài liệu tính lãi; ngoài ra các bên đương sự không giao nộp tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ mà đương

sự đã giao nộp tại phiên tòa, có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án đã thu thập được theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[4] Về nội Dng: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và do các đương sự cung cấp tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội Dng vụ án như sau:

[4.1] Về tính pháp lý của giao dịch dân sự:

Ngày 29/3/2020, Ngân hàng A– Chi nhánh huyện Đức Linh - Phòng giao dịch Võ Xu và ông Trần Văn D tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202102670 với các thỏa thuận chủ yếu sau đây:

Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đức Linh - Phòng giao dịch Võ Xu thỏa thuận cho ông Trần Văn D vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay: Mua bán nhỏ, thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 29/3/2020, lãi suất tiền vay thỏa thuận là 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn đối với nợ gốc là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất đối với tiền lãi chạm trả: 10%/năm; ngoài ra các bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch ..v..v….

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A – Chi nhánh huyện Đức Linh - Phòng giao dịch Võ Xu và ông Trần Văn D được thực hiện một cách thiện chí, tự nguyện và trung thực, tại thời điểm thực hiện giao dịch các bên đều có đầy đủ năng lực hành dân sự. Do vậy những thỏa thuận trong hợp đồng đều có giá trị pháp lý và được pháp luật bảo vệ.

[4.2] Về xác định nghĩa vụ trả nợ vay:

Tại Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Theo nguyên đơn, sau khi ký kết hợp đồng tín dụng vào ngày 29/3/2020, Ngân hàng A– Chi nhánh huyện Đức Linh - Phòng giao dịch Võ Xu đã giải ngân cho ông Trần Văn D số tiền 120.000.000 đồng; quá trình thực hiện hợp đồng, theo xác nhận của Ngân hàng A– Chi nhánh huyện Đức Linh - Phòng giao dịch Võ Xu thì ông Trần Văn D mới chỉ thanh toán được số tiền lãi là 5.272.768 đồng và chưa trả nợ vay gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay gốc 120.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất:

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và tại Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính, hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản nên lãi suất theo hợp đồng tín dụng không bị

giới hạn bởi mức trần lãi suất cơ bản mà phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi nợ trong hạn, lãi nợ quá hạn và lãi chậm trả lãi với số tiền tính đến ngày 4/4/2023 là 22.333.687đồng và yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 5/4/2023 đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ là phù hợp với các thỏa thuận tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 4813-LAV-202102670, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí DSST; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 92; Điều 93; Điều 95; khoản 1 Điều 147; Điều 161, Điều 227, Điều 228, Điều 262 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục I của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 142.333.687 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 22.33.687 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Buộc ông Trần Văn D phải nộp số tiền 7.116.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

- Trả lại cho Ngân hàng A số tiền 3.381.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên lai thu tiền số: 0012606 ngày 23 tháng 11 năm 2022.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận